

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 9 - 2020

V/v tranh chấp xác định
cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mai Liên; ông Đoàn Khắc Báu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Thái Nữ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2020 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 10/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa **số 04/2020/QĐST-DS** ngày 26/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Sỹ A; địa chỉ: Khối 01, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Ngọc B; địa chỉ: Xóm V, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trương Thị A1; địa chỉ: Xóm V, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2020, bản tự khai ngày 01/7/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Sỹ A trình bày:

Vào đầu năm 2019, anh và chị Trương Thị A1 có mối quan hệ tình cảm, sống chung với nhau trong thời gian chị A1 ly thân và đang làm thủ tục ly hôn với chồng cũ anh Lê Ngọc B. Đến ngày 21/01/2020 chị A1 sinh con tại Bệnh

viện Đa khoa Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 05/3/2020 anh đã tiến hành yêu cầu giám định ADN để xác định mối quan hệ huyết thống cha con giữa anh và người con do chị Trương Thị A1 sinh ra. Theo Kết luận giám định số KL05315 ngày 09/3/2020 của Viện công nghệ sinh học kết luận anh và con do chị A1 sinh ra vào ngày 21/01/2020 có mối quan hệ huyết thống cha con.

Tuy nhiên, hiện nay anh chưa thể đăng ký khai sinh cho con, nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của người con do chị Trương Thị A1 sinh ra vào ngày 21/01/2020, để anh hoàn tất giấy tờ thủ tục đăng ký khai sinh cho con theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Lê Ngọc B:

Không có mặt tại Tòa án theo các thông báo triệu tập và cũng không có văn bản ghi ý kiến, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ nộp cho Tòa án.

Ngày 18/8/2020 Tòa án đã về trực tiếp tại nhà anh Lê Ngọc B để lấy lời khai, anh B trình bày: Anh và chị Trương Thị A1 trước đây có mối quan hệ vợ chồng, tuy nhiên từ đầu năm 2018 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân nhau, cắt đứt mọi mối quan hệ, kể cả quan hệ sinh lý. Đến tháng 5/2019 thì được Tòa án giải quyết ly hôn và sau khi ly hôn thì chị A1 sinh con. Theo ý kiến của anh thì người con do chị A1 sinh ra sau khi ly hôn không phải là con đẻ của anh, anh và người con này không có liên quan gì với nhau. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị A1 tại bản tự khai ngày 29/6/2020 và tại phiên tòa trình bày:

Chị thừa nhận toàn bộ lời trình bày của anh Trần Sỹ A là đúng thực tế. Chị và chồng cũ là anh Lê Ngọc B đã được giải quyết ly hôn tại Tòa án vào ngày 09/5/2019. Trong thời gian Tòa án giải quyết ly hôn chị có quan hệ tình cảm với anh Trần Sỹ A và mang thai khi chưa có quyết định ly hôn của Tòa án. Đến ngày 21/01/2020 chị sinh con tại Bệnh viện Đa khoa thị xã Hồng Lĩnh là con của chị với anh Trần Sỹ A. Từ khi chị sinh con đến nay anh A đi lại thăm nom, chăm sóc, có trách nhiệm với hai mẹ con. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định anh A là cha của con chị sinh vào ngày 21/01/2020.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Biện không phối hợp nên không thể hòa giải được; Tòa án đã phối hợp với UBND xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê tiến hành làm việc, hướng dẫn cho bị đơn anh Biện viết bản tự khai, trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh Biện không viết nên Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bị đơn; nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định và Tòa án đã tiến hành thủ tục trưng cầu giám định theo đúng thủ tục quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành và không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do.

Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử anh Trần Sỹ A là cha đẻ của người con do chị Trương Thị A1 sinh ra vào ngày 21/01/2020 theo giấy chứng sinh số 087, quyển số 03 tại Bệnh viện Đa khoa Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn yêu cầu xác định cha cho con; bị đơn có nơi cư trú tại xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp xác định cha cho con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Bị đơn anh Lê Ngọc B đã trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có mặt tại Tòa án để tham gia các phiên họp và hòa giải. Tòa án đã triệu tập hợp lệ để mở phiên tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại Bản án ly hôn sơ thẩm số 07/2010/HNGĐ-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên xử chị Trương Thị A1 được ly hôn với anh Lê Ngọc B. Ngày 21/01/2020 chị Trương Thị A1 sinh được một cháu trai, theo giấy chứng sinh số 087, quyển số 03 tại Bệnh viện Đa khoa Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, tại Điều 88 Luật Hôn nhân và gia

định quy định: “Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng; con sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân...”.

Như vậy, tính thời điểm sinh con ngược đến thời điểm mang thai thì chị Trương Thị A1 mang thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Lê Ngọc B.

[2.2] Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Chị Trương Thị A sinh con ngày 21/01/2020 nhưng mang thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Lê Ngọc B. Tuy nhiên, ý kiến trình bày của nguyên đơn anh Trần Sỹ A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị A1 cho thấy trong thời gian giải quyết ly hôn thì chị A1 đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ với anh Lê Ngọc B và có quan hệ tình cảm với anh Trần Sỹ A. Ý kiến của bị đơn anh Lê Ngọc B cho thấy trong quá trình giải quyết anh không có quan hệ sinh lý với chị Trương Thị A1 và việc chị A1 mang thai trong thời kỳ hôn nhân và sinh con sau thời điểm ly hôn không liên quan đến anh là hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của anh A, chị A1.

Theo quy định tại Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình, thì “Người không được nhận là cha, mẹ của một người thì có thể yêu cầu Tòa án xác định người đó là con mình”. Nay nguyên đơn anh Trần Sỹ A có yêu cầu xác định là cha của con chị A1 mang thai trong thời kỳ hôn nhân với anh B. Hội đồng xét xử xét thấy: Để có căn cứ xác định khách quan, chính xác và khoa học nhất thì Tòa án cần thiết phải trưng cầu giám định ADN xác định mối quan hệ huyết thống cha con theo đúng quy định của tổ tụng dân sự. Tại bảng kết quả xét nghiệm huyết thống ngày 05/8/2020 của Công ty TNHH Di truyền số IDNA kết luận: Người cha giả định (Anh Trần Sỹ A) chính là cha sinh học của người con; xác suất có mối quan hệ cha con là 99.99%. Như vậy, kết luận giám định hoàn toàn phù hợp với lời trình bày trên của các đương sự trong vụ án.

[2.3] Từ phân tích các tài liệu, chứng cứ trên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định anh Trần Sỹ A là cha của người con do chị Trương Thị A1 sinh ngày 21/01/2020 theo Giấy chứng sinh số 087, Quyển số 03 ngày 28/01/2020 của Bệnh Viện Đa khoa Hồng Lĩnh. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về chi phí giám định: Chi phí giám định ADN là 4.700.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định nên ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Nguyên đơn nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Sỹ A.

Xác định nguyên đơn anh Trần Sỹ A là cha của người con do chị Trương Thị A sinh ra vào ngày 21/01/2020 theo Giấy chứng sinh số 087, Quyền số 03 ngày 28/01/2020 của Bệnh viện Đa khoa Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về chi phí giám định: Ghi nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định ADN là 4.700.000 đồng của anh Trần Sỹ A, anh Trần Sỹ A đã nộp đủ số tiền này, nay không phải nộp nữa.

3. Về án phí: Anh Trần Sỹ A nhận nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Sỹ A; chị Trương Thị A1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

